

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 6

Phẩm 4: HỮU Y HÀNH (Phần 2)

Này thiện nam! Ông xem các vị Sát-đế-lợi và vô lượng hữu tình này gần gũi những người phá giới, làm việc xấu ác, chẳng phải là bậc Pháp khí, ở trong Tăng sẽ bỏ mất tất cả những pháp lành đã có, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián. Vì vậy, muốn được sinh cõi trời, chứng quả Niết-bàn an vui thù thắng đều phải gần gũi phụng sự, cúng dường các vị Sa-môn thắng đạo, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa, hoặc mong cầu Sa-môn thị đạo, mạng đạo. Nếu không gặp ba hạnh Sa-môn này thì mong cầu Sa-môn ô đạo. Tuy hạng Sa-môn này phá giới nhưng có chánh kiến, đầy đủ ý lạc và gia hạnh nên vẫn có thể đến thân cận, phụng sự, cúng dường, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa. Không nên thân cận phụng sự, cúng dường người có gia hạnh, ý lạc, kiến hoại. Tuy hạng Sa-môn kia hoại giới nhưng không có tà kiến, đầy đủ ý lạc, gia hạnh, kiến, nên vẫn có thể đến thưa hỏi, lắng nghe pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa mà không nên khinh chê, tùy theo ý thích phát nguyện tinh tấn học một trong ba thừa, không khinh chê các thừa khác. Nếu người nào khinh chê Nhất thừa cho đến một bài tụng trong ba thừa thì không nên thân cận, giao tiếp, hoặc cùng ở chung, cùng làm việc. Nếu thân cận hoặc giao tiếp, cùng ở chung, cùng làm việc nhất định đều sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Vì thế, nếu người nào muốn nương theo một trong ba thừa để mong cầu ra khỏi sinh tử, nhằm chán đau khổ, ưa thích an lạc thì nên nương vào chánh pháp Như Lai giảng thuyết, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc giác thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa và phải có lòng tin kính sâu rộng, chớ sinh tâm phỉ báng làm chướng ngại, che mờ dù chỉ một bài tụng, phải thường xuyên cung kính, đọc tụng, lắng nghe giáo pháp và phát nguyện chân chánh, kiên cố để mong cầu chứng đắc. Nếu ai chỉ phỉ báng một

pháp nào đó trong ba thừa thì không nên ở chung dù chỉ một đêm, không nên thân cận, thừa hỏi giáo pháp. Các hữu tình nào phỉ báng một trong ba thừa, hoặc là thân cận, thừa hỏi, lãnh thọ người phỉ báng ba thừa, do nhân duyên đó chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, chịu khổ não lớn, không có thời kỳ ra khỏi. Vì sao? Đây thiện nam! Vì ở đời quá khứ, khi ta tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, để mong cầu chứng đắc trí Vô thượng; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc giác thừa, cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não.

Ta chịu khổ nhọc như vậy là để mong cầu dù chỉ một bài tụng trong ba thừa rồi sinh tâm hoan hỷ, cung kính, lãnh thọ, gìn giữ, đúng như pháp mà tu hành, không lúc nào tạm bỏ, trải qua vô lượng kiếp tu tập tất cả hạnh khổ khó làm mới chứng được quả thắng trí vô thượng cứu cánh. Cũng vì lợi ích an lạc cho các hữu tình mà giảng thuyết chỉ bày chánh pháp ba thừa, vì nghĩa này nên không được phỉ báng làm chướng ngại, ngăn che, cho dù một bài tụng mà thường phải cung kính, đọc tụng, lắng nghe, phát nguyện chân chánh, kiên cố, mong cầu chứng đắc.

Này thiện nam! Chánh pháp giải thoát của ba thừa như vậy, tất cả hằng hà sa số chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng thuyết, đều dùng đại lực oai thần hộ trì. Vì muốn cứu giúp khổ lớn sinh tử của tất cả hữu tình, vì muốn làm cho hạt giống Tam bảo hưng thịnh, không để đoạn tuyệt nên đối với chánh pháp ba thừa này phải tin kính, chớ hủy báng, chớ làm chướng ngại, ngăn che. Nếu phỉ báng, làm chướng ngại, ngăn che chánh pháp ba thừa này dù chỉ một bài tụng thì nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có hạng Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, Phiệt-xá Chiên-trà-la, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam, hoặc nữ chúng đua nịnh, dối trá, ngu si, kiêu mạn, cho mình là thông minh, tánh hung dữ, bạo ngược, không thấy không sợ quả khổ đời sau, ưa thích sát

sinh cho đến tà kiến, ganh tỵ, tham lam keo kiệt, oán ghét bạn lành, thân gần bạn ác, chẳng phải là pháp khí của bậc Hiền thánh ba thừa. Hoặc là hạng người ít nghe và tu tập pháp Thanh văn thừa, nên đối với pháp Độc giác thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc là hạng người ít nghe và tu tập pháp Độc giác thừa, nên đối với pháp Thanh văn thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc là hạng người ít nghe và tu tập pháp Vô thượng thừa nên đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Vì cầu danh lợi mà những hạng người đó nói: “Ta là Đại thừa, là người thuộc về Đại thừa, chỉ thích nghe, tu tập, thọ trì Đại thừa, không thích pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, không thích thân cận người học hai thừa.” Những người đối xứng là Đại thừa như vậy là do ngu si, kiêu mạn, ý thế lực. Như vậy là hủy báng, là chướng ngại, che mờ chánh pháp ba thừa, không làm cho lưu truyền, ganh ghét đố kỵ người tu học giáo pháp ba thừa, phỉ báng hủy nhục, làm cho không có oai lực.

Này thiện nam! Tất cả chư Phật Thế Tôn và chư Đại Bồ-tát trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên dùng sức đại Bi hộ trì hai việc: Một là: Muốn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo, không để đoạn tuyệt, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa. Hai là: Giáo pháp ba thừa tương ứng với pháp bốn Thánh đế. Đó là hai việc, chỉ Phật Thế Tôn và chư Đại Bồ-tát khéo léo hộ trì, chẳng phải các Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng phải trăm ngàn vô số Đại phạm Thiên vương và Thiên vương Đế Thích, Chuyển luân vương bốn đại châu mà có thể hộ trì được!

Ở đời vị lai, trong cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la do nường pháp của ta mà được xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tìm cách dò xét những lỗi lầm sai phạm của người khác, dùng các cách quở trách, hủy nhục hoặc dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc đoạt lấy của cải, hoặc lột áo ca-sa bắt hoàn tục, làm các việc thế tục, hoặc đuổi đi quân dịch, hoặc lạm dụng sai khiến, hoặc không cho ăn uống, hoặc hại thân mạng. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la ấy, do ngu si, kiêu mạn, ý thế lực, hủy nhục, trách phạt các vị tu hành, chư Phật, Bồ-tát sẽ dùng sức đại Bi hộ trì các đệ tử của ta. Họ phỉ báng, hủy diệt giáo pháp, chư Phật, Bồ-tát sẽ dùng sức đại Bi hộ trì giáo pháp thân diệu của ta. Chư Phật, Bồ-tát ba đời cũng sẽ hộ trì chánh pháp ba thừa

mà bọn chúng đã làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi.

Có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam hoặc nữ vì ngu si, kiêu mạn, tự xưng là Đại thừa, những người ấy chẳng phải là pháp khí hai thừa Thanh văn, Độc giác, làm gì có thể là pháp khí Đại thừa Vô thượng. Họ chỉ vì cầu lợi dưỡng, cung kính hảo danh tự mà dối gạt thế gian, ngu si tự nói: “Chúng tôi là người Đại thừa, hủy báng chánh pháp hai thừa của Như Lai.” Những người này do ngu si, lừa gạt, kiêu mạn, ganh ghét, tham lam keo kiệt, phá hủy Pháp nhân của ta, cố làm cho mau ẩn mất. Những người ấy đối với tất cả chư Phật trong ba đời phạm nhiều tội lỗi lớn, đối với tất cả Bồ-tát trong ba đời cũng phạm nhiều tội lỗi lớn, đối với tất cả Thanh văn trong ba đời cũng phạm nhiều tội lỗi lớn, không bao lâu sẽ thiếu khuyết thân thể, mắc các bệnh nặng.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam hoặc nữ, những người này do tạo nghiệp ác, khởi tà kiến điên đảo nên tổn mất tất cả căn lành đã có. Mặc dù vào đời vị lai sẽ sinh vào ngạ quỷ, súc sinh nhưng vẫn hưởng được phước lạc vì có lúc đã tu tập nhiều phước bố thí. Tuy nhiên, thân ấy sẽ không thể phát sinh căn lành ở cõi Sắc, Vô sắc, dù là chút ít làm gì có thể gieo trồng chủng tử căn lành trí Nhất thiết trí vô công dụng khởi của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa! Lại còn làm cho lưỡi của mình bị bệnh trong nhiều ngày, bị tê cứng không nói được, chịu các khổ sở, đau đớn, khó chịu nổi, sau khi chết nhất định sẽ sinh vào đại địa ngục Vô gián. Vì thế, Như Lai Từ bi thương xót tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ... làm cho họ luôn luôn được lợi ích an lạc. Như Lai thường xuyên ân cần nhắc nhở, dạy bảo: Các người nên nương theo chánh pháp của ta, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì cẩn thận chớ làm náo loạn, trách mắng, quở phạt người xuất gia. Đối với chánh pháp ba thừa ta đã giảng dạy, thận trọng chớ có hủy báng, làm chướng ngại, che lấp. Nếu trái lời ta dạy mà cố ý làm thì sẽ mắc tội báo như đã nói rõ ở trước. Vì sao? Vì người nương theo giáo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ, có hình tướng xuất gia, chính là người được chư Phật Bồ-tát trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai dùng thần lực đại Bi hộ trì. Hình tướng oai nghi xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ là tướng giải thoát của các bậc Hiền thánh, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Thanh văn thừa thọ dụng,

cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Độc giác thừa thọ dụng, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Đại thừa thọ dụng.

Chánh pháp ba thừa do Như Lai giảng thuyết được chư Phật Bồ-tát trong ba đời dùng thần lực đại Bi hộ trì, là chỗ nương tựa để giải thoát của chư Hiền thánh, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Thanh văn thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Độc giác thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Đại thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên người mong cầu giải thoát phải thân cận, cung kính, cúng dường những người nương theo chánh pháp của ta, những người đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ làm người xuất gia, trước phải tin kính giáo pháp Thanh văn thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp. Cũng vậy, nên tin kính pháp Độc giác thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp. Cũng vậy, nên tin kính pháp Đại thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp.

Nếu chẳng phải bậc Pháp khí thì tự mình không nên nghe, cũng không được dạy người khác nghe, cho đến như đã nói rõ ở trước. Cũng nên xa lìa tất cả pháp ác, phải bỏ bạn ác, gần bạn lành, phải siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, thường sám hối tất cả nghiệp ác, nên tùy theo chỗ thích ứng mà phát hạnh nguyện chân chánh. Nếu có thể được như vậy thì ngay đời này sẽ được thành tựu pháp khí Thanh văn thừa, hoặc không thoái hạt giống Độc giác thừa, hoặc không thoái hạt giống Đại thừa. Thế nên phải tu tập cả ba thừa không nên kiêu ngạo tự xưng là Đại thừa, phỉ báng pháp Thanh văn, Độc giác thừa. Lúc đầu, ta chỉ vì pháp khí Đại thừa mà kiên chí tu hành, nói lời như vậy: “Chỉ tu theo

Đại thừa mới có thể được rõ ràng”. Thế nên Như Lai nói xưa nay không trái nhau.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn giải rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

*Ở trước các đại chúng
Kim Cang Tạng hỏi ta
Vì sao khuyển cúng dường
Bí-sô ác phá giới.
Mất công đức Đâu-đà
Si mê chấp ác kiến
Ô đạo chẳng pháp khí
Mà không cho trách phạt.
Lại nghe người ấy thuyết
Pháp vi diệu ba thừa
Thuốc lành chân giải thoát
Hương Niết-bàn tịch tĩnh.
Vì sao kinh khác nói
Chỉ Đại thừa giải thoát
Ngăn học pháp Nhị thừa
Nay lại nói ba thừa.
Thương xót các hữu tình
Làm cho bỏ nghiệp ác
Được lợi ích an lạc
Xin giải nghi cho con.
Vì ích Sát-đế-lợi
Cho đến Mậu-đạt-la
Không nã loạn Bí-sô
Sợ họ mắc tội lớn.
Cạo tóc, mặc ca-sa
Là tướng pháp nhà Phật
Chư Phật thường hộ trì
Áo của đạo giải thoát.
Tuy phá các luật nghi
Chẳng phải ngăn giải thoát
Hay xả các ác kiến
Sẽ mau đến Niết-bàn.*

Như thuốc tốt bị hư
Còn có thể trị bệnh
Phá luật nghi như vậy
Cũng diệt khổ cho người.
Không cho Bí-sô kia
Cùng bố tát, yết-ma
Được thuyết pháp cho người
Đều được phước không nghi.
Nếu quy kính Tam bảo
Tôn ta làm Đại sư
Hay bỏ các điều ác
Còn hơn các ngoại đạo.
Như vào đảo La-sát
Các thương nhân sợ hãi
Mỗi người cầm sợi lông
Qua biển được khỏi nạn.
Cũng vậy người phá giới
Lìa được các tà kiến
Do lòng tin làm nhân
Thoát La-sát phiền não.
Tướng giải thoát như vậy
Chư Phật đều hộ trì
Không nào người phá giới
Hay lìa các ác kiến.
Những người thích phước nhiều
Vui cầu chân giải thoát
Hộ pháp khí, chẳng khí
Chứng giải thoát không khó.
Si mạn xưng Đại thừa
Không có lực trí tuệ
Pháp Nhị thừa còn mê
Hướng là hiểu Đại thừa.
Ví như mắt mù lòa
Không thể thấy hình sắc
Cũng vậy mất đức tin
Không thể hiểu Đại thừa.

Không thể uống ao sông
Làm sao uống biển cả?
Không tập pháp Nhị thừa
Làm sao học Đại thừa?
Trước tin pháp Nhị thừa
Sau mới tin Đại thừa
Tụng Đại thừa, không tin
Nói rằng không, không ích.
Bên trong ôm đoạn kiến
Vọng xưng là Đại thừa
Không giữ gìn ba nghiệp
Làm hoại chánh pháp ta.
Người này sau khi chết
Nhất định đọa Vô gián
Nên quán căn cơ thuyết
Chớ vì kẻ chẳng khí.
Kiêu ngạo không Từ bi
Hung ác, chí thấp kém
Người trí phải nên biết
Người này hoại đoạn kiến.
Không Thanh văn, Duyên giác
Cũng chẳng phải Đại thừa
Lừa dối, phỉ báng Phật
Tất đọa ngục Vô gián.
Trì giới, ưa ồn ào
Bỏn xẻn pháp, sợ khổ
Người trí phải biết rõ
Đó là Thanh văn thừa.
Bố thí quán sinh diệt
Ưa ở nơi thanh vắng
Người trí nên biết rõ
Đó là Độc giác thừa.
Đầy đủ các căn lành
Gìn giữ gốc Từ bi
Ưa giáo hóa lợi sinh

Đó gọi là Đại thừa.
 Giữ giới bỏ thân mạng
 Không não hại chúng sinh
 Tinh tấn cầu pháp không
 Nên biết là Đại thừa.
 Tâm kham nhẫn các pháp
 Nói rõ không che giấu
 Thường vui thích các pháp
 Nên biết là Đại thừa.
 Pháp khí, chẳng pháp khí
 Tâm bình đẳng lợi lạc
 Không nhiễm pháp thế tục
 Nên biết là Đại thừa.
 Thế nên người có trí
 Cung kính thuyết ba thừa
 Không làm não chúng Tăng
 Mau thành Vô thượng giác.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện, Tể quan chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Trưởng giả chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Phiệt-xá chân thiện, Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ nào mà thành tựu mười luân nên làm theo thì ngay trong đời hiện tại có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không thoái chuyển, hoặc ngay trong đời này thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chứ chẳng phải pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa, Đại thừa. Những gì là mười?

1. Đầy đủ đức tin thanh tịnh: Nghĩa là tin có nghiệp quả đối với tất cả thiện ác.
2. Đầy đủ sự hổ thẹn: Nghĩa là xa lìa tất cả bạn ác, ác kiến.
3. An trụ trong luật nghi: Nghĩa là tránh xa sát sinh cho đến uống rượu.
4. An trú tâm Từ: Nghĩa là xa lìa tất cả sân giận làm não loạn.
5. An trú tâm Bi: Nghĩa là cứu giúp tất cả hữu tình yếu đuối.
6. An trú tâm Hỷ: Nghĩa là xa lìa tất cả bốn nghiệp ác về lời nói.
7. An trú tâm Xả: Nghĩa là xa lìa tất cả tánh tham lam keo kiệt, ganh ghét.
8. Quy y chân chánh hoàn thiện: Nghĩa là xa lìa tất cả vọng chấp,

tốt xấu, hoàn toàn không quy y tà thần, ngoại đạo.

9. Đầy đủ đức tinh tấn: Nghĩa là kiên cố, dũng mãnh tu tập các pháp lành.

10. Thích ưa thiền định: Nghĩa là suy nghĩ tìm cầu nghĩa giáo pháp, vui thích không biết mỏi mệt.

Này thiện nam! Nếu có Sát-đế- lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ thành tựu được mười loại Hữu y hành này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không lui mất. Hoặc ngay trong đời này, chứng Thánh pháp của Thanh văn thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chứ chẳng phải chứng Thánh pháp Độc giác, Đại thừa; chứ chẳng phải thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác, Đại thừa. Nên biết trong đó, Độc giác và Đại thừa đều như trước đã nói. Này thiện nam! Mười luân Hữu y hành này, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Như Lai đều cùng có.

Này thiện nam! Lại có mười luân Hữu y hành, không có ở Thanh văn mà chỉ có ở các bậc Độc giác, Bồ-tát, Như Lai.

Nếu có Sát-đế- lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện... hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân Hữu y hành này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, khiến cho không lui mất. Hoặc ngay trong đời này chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa. Những gì là mười?

1. Tu hành thanh tịnh các nghiệp về thân, miệng, ý.
2. Đầy đủ sự hổ thẹn, nhàm chán thân mình.
3. Đối với năm thủ uẩn rất lo sợ.
4. Thấy dòng sông sinh tử rất khó vượt qua.
5. Thường ưa chỗ vắng vẻ, xa lìa nơi ồn ào.
6. Ưa thích cảnh chùa chiền không chê lỗi người.
7. Giữ gìn các căn, tâm thường tịch tĩnh.
8. Khéo quán sát kỹ về nhân quả duyên khởi.
9. Thường siêng năng vui vẻ tu tập đẳng trì tĩnh lự.
10. Đối với pháp tập khởi hay khéo diệt trừ.

Này thiện nam! Nếu có Sát-đế- lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân Hữu y hành

này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, khiến cho không lui mất, hoặc ngay trong đời này chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa.

Này thiện nam! Đó gọi là luân Hữu y hành của tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn và Độc giác nương vào luân này để mau có thể vượt qua biển lớn ba cõi, mau hướng đến thành Niết-bàn.

Này thiện nam! Hữu y hành luân, “Hữu y hành” nghĩa là thế nào? Hữu y: Hữu là có chấp thủ, có ngã sở; Y là có sự thu nhận, có sự ràng buộc; Hành là hành uẩn, hành giới, hành xứ là hành có sự hệ thuộc; Luân là luân giáo thọ, giáo giới, như bánh xe của Chuyển luân vương hoặc thủ hành luân. Tất cả Thanh văn, Độc giác như vậy nương vào luân này để mong cầu đạo Niết-bàn, nên hai hạng này chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Vì sao? Vì hai hạng đó chỉ nương vào hạnh thấp kém nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó tự mình chấp lấy các hành uẩn, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó tự mình nương vào các hành giới, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thọ nhận các hành xứ, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó lệ thuộc hữu, lệ thuộc hành, đối với các hữu tình không vui vẻ thọ nhận, không có tâm Từ bi, có lệ thuộc nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thấy người khác chịu đủ các khổ bỏ đi mà không chịu cứu, chỉ mong cầu giải thoát cho bản thân mình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó chỉ muốn diệt trừ phiền não căn bản cho riêng mình mà không vui thích diệt trừ phiền não cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó không có khả năng cỡi xe Đại thừa hướng đến Bồ-đề, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó không thể theo bánh xe pháp lớn hướng đến Bồ-đề, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thích tu riêng một mình, không có bạn tu hành đồng đến thành Niết-bàn, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa.

Này thiện nam! Các chúng sinh nào đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc, chưa siêng năng tu học thì chúng sinh đó căn cơ chưa thuần thực, còn thấp kém, ít tinh tấn. Nếu họ

giảng thuyết chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu thì hai bên - người giảng và người nghe đều mắc tội lớn, cũng là trái nghịch với tất cả chư Phật. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc, chưa siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thực, còn thấp kém, ít tinh tấn, mà liền được nghe, đã lãnh thọ chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu!

Các chúng sinh như vậy, thật là ngu si mà tự cho mình là thông suốt, tưởng đã phá tan, diệt trừ các điên đảo, vọng chấp là không có nhân, đối với các nghiệp quả phát sinh tưởng đã đoạn diệt, bác bỏ tất cả, cho là không có điều thiện để làm, điều ác để tạo nghiệp, nói bậy về Đại thừa, phá hoại, làm rối loạn chánh pháp của ta, phi pháp nói là chánh pháp, chánh pháp nói là phi pháp, thật chẳng phải Sa-môn nói là Sa-môn, thật là Sa-môn nói chẳng phải Sa-môn; thật chẳng phải Tỳ-nại-da nói là Tỳ-nại-da, thật là Tỳ-nại-da nói là chẳng phải Tỳ-nại-da. Do tâm họ ngu si, điên đảo, cao ngạo, ngã mạn, ganh ghét bạn bè, nên đối với pháp Đại thừa thì ủng hộ, khen ngợi, làm cho lưu truyền rộng rãi, còn đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì phỉ báng, làm chướng ngại, không lưu truyền rộng rãi. Không thể nương vào Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa như thật mà bỏ thế tục xuất gia, thọ giới Cụ túc, thành tựu tánh Bí-sô, cũng không thể như thật mà tu tập tất cả nhân duyên pháp thiện. Đối với đệ tử của ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí, nghĩa là người siêng năng tu hành hạnh Hữu học, hạnh Vô học, cho đến chứng đắc quả sau cùng, hoặc là phạm phu chân thiện trì giới, phá giới, không có giới thì họ cũng dùng đủ cách mắng nhiếc, quở trách, làm não loạn, hoặc đoạt lấy y bát của người khác, không cho thọ dùng các vật dụng, trói buộc, giam nhốt như vậy mà nói đoạn diệt, bác bỏ tất cả, không cho là có nhân quả. Tuy hiện tại họ ở trong loài người nhưng thật là La-sát, vào đời vị lai dù vô số đại kiếp cũng khó được trở lại thân người. Thà ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ chứ không làm người sinh đoạn kiến. Người ngu si này, không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng, không thể nói được, chịu các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời, nhất định đọa vào ngục Vô gián. Ở trong các đường ác xoay vần qua lại, thọ lấy các khổ, khó có thể cứu vớt, hàng trăm ngàn kiếp khó trở lại thân người. Tuy đã trải qua vô lượng, vô số kiếp, rồi có thể trở lại được làm người nhưng sinh trong đời năm trước, vào thời kỳ không có Phật, sinh ra bị mù, điếc, câm, ngọng,

không có lưỡi, các thứ bệnh nặng luôn làm đau khổ bức bách, hoặc thân hôi nhơ, người không muốn nhìn đến, lời nói chậm chạp, vụng về, khó nghe, tâm thường mê loạn, không hiểu gì hết, sinh vào nhà nghèo cùng, thiếu thốn, không gặp bạn lành, làm theo bạn ác, thích tạo nghiệp ác, ưa chấp ác kiến, tạo tội vô gián để trở lại đọa vào ngục vô gián, luân hồi trong đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi. Người ngu si chấp đoạn diệt như vậy sẽ, làm hư hoại, hủy diệt chánh pháp của ta, làm bức bách, xúc não, trách phạt các đệ tử trì giới, phá giới, không có giới của ta, làm cho họ không an tâm tu hành các điều thiện. Do nhân duyên này mà hàng trăm ngàn kiếp cứ chìm đắm trong các đường ác, từ chỗ đen tối này đến chỗ đen tối khác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Những chúng sinh mắc tội báo như vậy là vì chưa mong cầu nghe, tu tập pháp Thanh văn, Độc giác thừa, mà trước hết lại mong cầu nghe, tu tập chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Người ngu si chấp đoạn như vậy sinh làm người thấp kém còn khó được, huống chi là thành bậc Pháp khí Hiền thánh, còn không thể chứng được Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác, huống là được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thâm sâu rộng lớn. Những chúng sinh mắc lỗi lầm như vậy đều do chưa học pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa mà trước đã học Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như cái bình sành bị nhiều lần nứt, nên đựng các thứ dầu, sữa đều bị rỉ chảy. Hai thứ: Bình đựng và chất chứa trong đó đều bị hoại mất. Vì sao? Vì bình đựng đã bị hư hoại. Chúng sinh này đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa chịu khó học và siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thực, còn thấp kém, ít tinh tấn. Nếu thuyết giảng chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu thì người giảng thuyết, người nghe đều mắc tội lớn, cũng là việc làm trái nghịch tất cả chư Phật, mắc tội lỗi như đã nói rộng ở trước.

Ví như kho tích chứa tài sản của báu ở đời bị sụp lở, tất cả đều tan mất. Những chúng sinh như vậy đối với pháp Nhị thừa phỉ báng không tin, không chịu tu học mà lại giảng thuyết Đại thừa cho họ, nên hiểu biết sẽ không đúng như thật, do đó tạo tội xoay vần không dứt.

Ví như ghe thuyền lủng rỉ nhiều chỗ, không thể chuyên chở qua biển lớn được. Chúng sinh như vậy phần nhiều tham lam, ganh ghét, đối với pháp Nhị thừa chưa từng tu học, vọng xưng là Đại thừa, ôm chấp đoạn kiến, kiêu mạn, dua nịnh, thành thân rỉ lậu, không thể nương cậy để vào biển Nhất thiết trí.

Ví như người mù mắt, không thể thấy rõ các thứ trên bảo. Chúng sinh này cũng vậy, kiêu mạn, buông lung, chấp trước kiến không,

không học Nhị thừa, mù mờ không có mắt trí tuệ, nên không thể thấy rõ trên bảo công đức Đại thừa vô thượng.

Ví như có người thân bị hôi nhơ, tuy dùng các thứ hương thơm tốt nhất để thoa nhưng hoàn toàn không thể làm cho thân thể sạch thơm được. Chúng sinh này cũng vậy, ngu si, kiêu mạn, đối với pháp Nhị thừa không siêng năng tu tập, không bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Tuy siêng năng nghe, lãnh thọ Đại thừa vô thượng nhưng hoàn toàn không hiểu được chánh pháp thâm sâu.

Ví như ruộng đá, tuy gieo trồng giống tốt, gia công đầu tư vào ruộng, nhưng hoàn toàn không thu hoạch được. Cũng vậy, chúng sinh đối với pháp Nhị thừa kiêu mạn, biếng nhác, không siêng năng tu tập, chỉ tham cầu năm món dục lạc không biết mỗi một nhàm chán, tuy đối với bản thân có gieo hạt giống Đại thừa, siêng năng tinh tấn chịu khổ, nhưng hoàn toàn không thể thành tựu.

Ví như cái hũ, trước đã đựng thuốc độc, sau bỏ vào ít đường phèn, đường ấy không thể ăn được. Cũng vậy, chúng sinh này đối với pháp Nhị thừa không chịu tu học, chấp cho là không có nhân, nếu để họ thuyết giảng Đại thừa thì hoàn toàn không thể thành tựu lợi ích cho mình và cho người.

Ví như cái hũ, trước đây đựng đường phèn, sau bỏ ít thuốc độc, cũng không thể dùng được. Cũng vậy, chúng sinh tinh tấn tu học chánh pháp Nhị thừa, chưa được thành tựu, nếu phải thuyết giảng Đại thừa cho họ thì cả hai đều mất.

Ví như người ngu si, tâm cuồng loạn mà trở các âm nhạc cho họ nghe thì họ không thể hiểu biết được. Cũng vậy, chúng sinh đối với chánh pháp Nhị thừa chưa từng tu học, bị phiền não, tham, sân, si mạnh mẽ khuấy rối, chấp trước cho là không có nhân và chấp đoạn diệt, căn cơ chưa thuần thực mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, dù trải qua nhiều thời gian nhưng cũng không thể hiểu rõ được.

Ví như có người không mặc áo giáp, đội mũ giáp, không cầm dao gậy mà xông ngay vào chiến trận, ắt sẽ bị thương, chịu các đau khổ. Cũng vậy, chúng sinh này đối với chánh pháp Nhị thừa chưa từng tu học, trí tuệ thấp kém, căn khí chưa thành thực mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, ắt sẽ sinh tâm vọng chấp, do đó, dần dần tạo các nghiệp ác không dứt. Người ngu si này không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, nhiều ngày lười sẽ khô cứng không nói được, chịu các khổ sở,

đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, lưu chuyển qua lại trong các đường ác. Nên biết nói rộng ra theo thứ tự cũng như trước.

Này thiện nam! Thế cho nên người trí trước phải quán sát hết thủy tâm của chúng sinh, rồi sau đó mới giảng thuyết chánh pháp. Trước phải phát sinh tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm làm lợi ích, tâm không biếng nhác, tâm nhẫn nhục, tâm không kiêu mạn, tâm không ganh ghét, tâm không tham lam keo kiệt, tâm thiền định, sau đó mới giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho các chúng sinh do nghe giáo pháp mà lưu chuyển trong sinh tử, đọa vào đường hiểm nạn lớn. Thế nên, Như Lai hiểu biết rõ tâm tướng của tất cả chúng sinh, dùng hành luân vô trần cấu, hành luân vô thủ mà thuyết chánh pháp cho họ. Tất cả chúng Đại Bồ-tát với đầy đủ giáp trụ giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh cũng như vậy, thương xót, làm cho họ diệt trừ các phiền não, làm cho họ vượt ra khỏi biển ba cõi, làm cho tất cả chúng sinh tùy theo tâm ưa thích mà hướng đến Nhất thừa trong ba thừa và mau được viên mãn. Giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho họ lưu chuyển trong sinh tử, đọa vào hiểm nạn lớn.

Thế nào gọi là hành luân vô trần cấu?

Vô trần cấu nghĩa là lúc thuyết pháp, không vì có uẩn, không vì có xứ, không vì có giới, không vì có Dục giới, không vì có Sắc giới, không vì có Vô sắc giới, không vì có đời này, không vì có đời khác, không vì có các hành, không vì có thọ, không vì có tưởng, không vì có tứ, không vì có xúc, không vì có tác ý, không vì có vô minh cho đến không vì có lão tử, không vì có hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh. Chỉ vì tất cả uẩn, xứ, giới nói rộng cho đến hành và bất hành đều vắng lặng mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh, do nghĩa này nên gọi là vô trần cấu. Hành nghĩa là vì có thể đoạn hẳn chết ở đây sinh ở kia, mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh, vì có thể đoạn hẳn các uẩn, xứ, giới, nói rộng cho đến đoạn hẳn hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh, đó gọi là hành.

Luân, nghĩa là như ánh trăng rằm mát dịu chiếu sáng và tỏa khắp không gian, soi tỏ tất cả cảnh vật không bị chướng ngại. Tất cả thần thông, Kỳ thuyết, dạy bảo ba loại luân thù thắng của Như lai và các Bồ-tát cũng vậy, có tác dụng vô ngại, đi khắp các thế giới để giáo hóa và làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, làm cho các chúng sinh cùng quy về một đường. Điều này tất cả chúng sinh ở đời không có được, tất cả

Thanh văn, Độc giác cũng không làm được, chỉ có Phật và Bồ-tát mới có thể làm cho chúng sinh diệt trừ các khổ não sinh tử, chứng đắc quả Niết-bàn an vui, đó gọi là Luân. Như vậy gọi chung là hành luân vô trần cấu của chư Phật Bồ-tát.

Thế nào gọi là hành luân không chấp thủ?

Nghĩa là đối với các pháp không mắc chướng ngại, giống như ánh sáng mặt trời chiếu khắp tất cả. Các bậc Pháp khí ba thừa tùy theo căn cơ chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp, không có sự chấp trước nào cả. Nghĩa là chư Như Lai chỉ vì các chúng sinh mà giảng thuyết giáo pháp như vậy. Giống như hư không, không có tướng sai khác, dùng vô lượng định trụ trì trang nghiêm hay diệu dụng tự tại, mà giảng thuyết chánh pháp vì diệu cho các chúng sinh, không có sự chấp trước nào cả. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đầy đủ đại giá trị, khi giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy. Nghĩa là: Lúc giảng thuyết: Các pháp chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải là không của sắc, chẳng phải là không của sắc, cho đến chẳng phải là không của thức, chẳng phải là không của thức; Chẳng phải là không của nhãn, chẳng phải là không của nhãn, cho đến chẳng phải là không của ý, chẳng phải là không của ý. Chẳng phải là không của sắc, chẳng phải là không của sắc, cho đến chẳng phải là không của pháp, chẳng phải là không của pháp; chẳng phải là không của nhãn thức, chẳng phải là không của nhãn thức; cho đến chẳng phải là không của ý thức, chẳng phải là không của ý thức, Chẳng phải là không của Dục giới, chẳng phải là không của Dục giới; cho đến chẳng phải là không của hư không vô biên xứ, chẳng phải là không của hư không vô biên xứ; Chẳng phải là không của thức vô biên xứ, chẳng phải là không của thức vô biên xứ. Chẳng phải là không của vô sở hữu xứ, chẳng phải là không của vô sở hữu xứ. Chẳng phải là không của phi tưởng phi phi tưởng xứ, chẳng phải là không của phi tưởng phi phi tưởng xứ. Chẳng phải là không của bốn Niệm trụ, chẳng phải là không của bốn Niệm trụ. Cho đến chẳng phải là không của tám chi Thánh đạo, chẳng phải là không của tám chi Thánh đạo. Chẳng phải là không của pháp duyên khởi, chẳng phải là không của pháp duyên khởi. Chẳng phải là không của ba bất hộ, chẳng phải là không của ba bất hộ. Chẳng phải là không của bốn Vô sở úy, chẳng phải là không của bốn Vô sở úy. Chẳng phải là không của mười Lực, chẳng phải là không của mười Lực. Chẳng phải là không của mười tám pháp Bất cộng, chẳng phải là không của mười tám pháp Bất

cộng. Chẳng phải là không của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng phải là không của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Chẳng phải là không của Niết-bàn, chẳng phải là không của Niết-bàn. Đó là Như Lai và các Bồ-tát vì các chúng sinh mà ở trong đó giảng thuyết chánh pháp vi diệu.

Này thiện nam! Như vậy, Như Lai vì các chúng sinh dùng hành luân vô trần cấu thuyết pháp như ánh trăng tròn chiếu sáng tỏa diệu khắp không gian, thấu suốt cảnh vật không bị chướng ngại như trên đã nói. Lại dùng hành luân vô thủ giảng thuyết chánh pháp vi diệu, đối với tất cả pháp không bị chướng ngại, giống như mặt trời chiếu soi tất cả.

Bậc Pháp khí trong ba thừa phải tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp không có sự chấp trước. Nghĩa là các Đức Như Lai giảng thuyết giáo pháp như vậy chỉ vì các chúng sinh, giống như hư không không có tướng sai khác, dùng vô lượng định trụ trì trang nghiêm diệu dụng tự tại, vì các chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp vi diệu không có sự chấp trước nào, làm cho các chúng sinh tùy sở thích mà hưởng đến ba thừa.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ, khi giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy, làm cho các chúng sinh nghe giáo pháp thâm sâu thù thắng này rồi, ở trong ba thừa tùy theo sở thích mà hưởng đến nhất thừa, các căn lành đều được thành tựu, an trú vào nhất thừa tốt nhất, hoàn toàn không làm cho người đó ở trong sinh tử tăng trưởng nhiều điều ác, bất thiện, còn đối với Niết-bàn thì vững chắc không thoái lui.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ dòng sinh tử cho vô lượng, vô số chúng sinh mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì muốn dứt trừ dòng sinh tử của mình mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì làm cho vô lượng, vô số chúng sinh vượt qua bốn bậc lưu mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ vì muốn làm cho mình vượt qua bốn bậc lưu mà giảng thuyết giáo pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho vô lượng, vô số chúng sinh mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho mình mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ các uẩn, phiền não, tập khí, tương tục

của chúng sinh, làm cho đoạn trừ hết, không còn sót lại mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn tự mình đoạn trừ các uẩn, phiền não, tập khí, tương tục còn dư lại chưa đoạn hết mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu quả đại Bi đẳng lưu mà đại Bi là nhân nên giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không vì quả đại Bi nên không có nhân đại Bi mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát nhớ nghĩ các chúng sinh nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không nhớ nghĩ đến các chúng sinh mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn làm ngừng khổ đau của tất cả chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn làm ngừng khổ đau cho mình mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn tất cả chúng sinh được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì bản thân mình được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn làm cho các chúng sinh thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn mình được thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Này thiện nam! Nói tóm lại, Đại Bồ-tát có vô lượng luật nghi, vì muốn diệt trừ bóng tối vô minh lớn, sự sợ hãi lớn, tất cả sự suy tổn của chúng sinh, được ánh sáng lớn và tiếng khen lớn, thật sự giác ngộ trí Nhất thiết trí nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác có ít luật nghi, chỉ vì diệt trừ bóng tối vô minh cho bản thân, được ánh sáng nhỏ và ít tiếng khen, giác ngộ chút ít phần như thật pháp trí mà thuyết pháp cho chúng sinh.

Này thiện nam! Thanh văn, Độc giác không có tâm thật sự nhớ nghĩ đến chúng sinh, không có thật lòng thương xót chúng sinh, không có tâm thật sự không khinh thường chúng sinh, không có tâm thật sự làm lợi ích cho chúng sinh, không có tâm thật sự cứu giúp chúng sinh, không có tâm thật sự tiến cử người khác, không có tâm thật sự muốn khen ngợi người khác, không có tâm thật sự không đua nịnh mà khen

ngợi người khác, không có tâm không luyến tiếc thân mình làm cho người khác an vui, không có tâm không khởi sai lầm về ba nghiệp thân, miệng, ý đối với người khác.

Này thiện nam! Người an trú Đại thừa không có tâm thật sự nghĩ nhớ đến bản thân mình, nói rộng cho đến không có tâm phát khởi sai lầm về ba nghiệp thân, miệng, ý đối với người khác.

